

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Tel: +84-942092662 Fax:
Email: info@icap.vn Website: www.ptic.vn

Số: 12/TB-iCap

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital
Mã chứng khoán : PTC
Địa chỉ : Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành,
phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0942092662 Fax:

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu
* Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố báo cáo thường niên năm 2025 ký ngày 12 tháng 04 năm 2026.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Quan hệ cổ đông**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Hà Nội, tháng 4 năm 2026



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (PTIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544 thay đổi lần thứ 15 ngày 11/02/2025
- Vốn điều lệ : 323.073.240.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 378.166.368.226 đồng
- Địa chỉ : P1006, Tầng 10, Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại : 0942.092.662 Fax:
- Website : www.ptic.vn
- Mã cổ phiếu : PTC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu Điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu Điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu Điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu Điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu Điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu Điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Bưu điện
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK TP HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.
- Tháng 04/2022, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đổi tên thành Công ty CP Đầu tư iCapital
- Tháng 5/2022, Công ty CP Đầu tư iCapital đã tăng vốn điều lệ từ 179.999.990.000 đồng

lên 323.073.240.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty ho doanh: hành các công P1006, Tho doanh: hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.à

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ủy ban kiểm toán; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các giám đốc xí nghiệp, phòng ban để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác.

4.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn đầu tư của Công ty	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần điện gió Hướng Linh 7	Hướng Phùng, Hướng Hóa, Quảng Trị	Điện gió	147.960.000.000	32.81%

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (“Hướng Linh 7”) có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 147.960.000.000 VND, sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

5. Định hướng và phát triển:

- Tập trung chính vào lĩnh vực chính của công ty, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty,

đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án điện gió để tối ưu hóa tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR) cho công ty dựa trên phần vốn đã đầu tư.
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính có khả năng sinh lời tốt, thực hiện nghiên cứu phân tích sâu, kỹ lưỡng các cơ hội đầu tư để ra quyết định đầu tư có hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực chuyên môn của nhân sự, xây dựng đội ngũ đầu tư vững mạnh.
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Các rủi ro:

- Kinh tế vĩ mô chưa thực sự hồi phục, sức khỏe tài chính và triển vọng doanh thu lợi nhuận của các doanh nghiệp trong nền kinh tế chưa quá tích cực ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư tài chính của công ty.
- Điều kiện thời tiết, các khó khăn trong giai đoạn đầu vận hành khiến hiệu quả các nhà máy Điện gió chưa đạt được kỳ vọng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	50.000.000	60.000.000
2	Giá vốn hàng bán	11.017.463	
3	Lợi nhuận gộp	38.982.537	60.000.000
4	Doanh thu hoạt động tài chính	25.664.364.588	71.014.623.930
5	Chi phí tài chính	3.116.374.535	30.162.469.022
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		
7	Chi phí bán hàng		
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.144.604.832	6.025.294.009
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.442.367.758	34.886.860.899
10	Thu nhập khác	923.698.114	17.266.258.050
11	Chi phí khác	7.932.251	6.040.400
12	Lợi nhuận khác	915.765.863	17.260.217.650
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.358.133.621	52.147.078.549
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành		3.291.651.011
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.358.133.621	48.855.427.538

Những thuận lợi, khó khăn tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025:

➤ **Khó khăn:**

- Bất ổn địa chính trị trên thế giới, thay đổi chính sách thuế quan ảnh hưởng tới kinh tế Vĩ Mô Việt Nam và các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xu hướng lãi suất tăng từ cuối năm 2025 ảnh hưởng tới lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, lợi nhuận các dự án điện gió cùng dòng vốn đầu tư, khẩu vị rủi ro trên thị trường chứng khoán.
- Các chính sách, quy định hướng dẫn về việc xác định giá mua bán điện cho các Điện gió chuyên tiếp chưa rõ ràng khiến Dự án Hướng Linh 7 chưa thể phát với giá điện cao nhất.
- Điều kiện thời tiết, các khó khăn trong giai đoạn đầu vận hành khiến hiệu quả các nhà máy Điện gió chưa đạt được kỳ vọng.

Thuận lợi:

- HĐQT, Ban điều hành và người lao động trong công ty đoàn kết, đồng lòng xây dựng iCapital theo mô hình hoạt động mới – công ty đầu tư.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	%KH2025	%TH 2024
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	25.664	71.015	20.808	341%	277%
2	Chi phí tài chính	3.116	30.162			
3	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	22.528	40.852	15.675		
4	Lợi nhuận trước thuế	19.358	52.147	20.948	249%	269%
5	Lợi nhuận sau thuế	19.358	48.855	19.875	246%	252%
6	EPS	601	1,518	617	246%	252%

Trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến động, Ban điều hành công ty tích cực chỉ đạo đội ngũ đầu tư bám sát diễn biến vĩ mô đồng thời tìm kiếm/lựa chọn các cơ hội đầu tư có định giá rẻ, cổ tức hấp dẫn cho danh mục đầu tư tài chính của công ty. Kết thúc năm 2025, danh mục đầu tư tài chính của iCapital ghi nhận kết quả khả quan khi giá trị thị trường của danh mục đầu tư tăng 65% so với thời điểm đầu năm, cao hơn mức tăng của Vnindex là 41%. Lợi nhuận thực hiện từ các khoản đầu tư hiệu quả tăng mạnh khiến doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty đạt 71 tỷ đồng (+177% so với cùng kỳ). Đồng thời, trong năm 2025, hiệu quả hoạt động tại Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 và Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 được cải thiện, đóng góp gần 10 tỷ đồng vào lợi nhuận trước thuế của PTC. Tổng kết, lợi nhuận sau thuế năm 2025 của PTC đạt 48,8 tỷ đồng, tăng 152% so với cùng kỳ; hoàn thành 246% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Thành Công : Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Len : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

➤ Ông Nguyễn Thành Công - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1994
- Quê quán: Đông Hưng, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CT3, Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, Yên Sở, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Phân tích đầu tư Tài chính.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
6/2016 – 5/2021	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt –

	Tập đoàn Bảo Việt.
5/2021 – nay	Công ty TNHH iCapital
02/2022 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital

➤ **Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 29/8/1984
- Quê quán: Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư iCapital

2.3 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.4 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2025: 7 người
- Trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học: 7 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp: người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn:
- b) Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: triệu VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
1	Công ty CP Điện gió Hướng Linh 7		
	Tài sản ngắn hạn	55.487	
	Tài sản dài hạn	851.538	
	Nợ phải trả	500.609	
	Tổng doanh thu	119.518	
	Lợi nhuận sau thuế	15.257	

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính:

DVT: tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	405.203	436.674	7,8%
Doanh thu thuần và doanh thu tài chính	25.703	71.075	176,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.442	34.887	89,2%
Lợi nhuận khác	915	17.260	1.786%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.358	52.147	169,4%
Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	19.358	48.855	152,4%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,54	26,74
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,54	26,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,07	0,022
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	0,07	0,023
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,06	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	75,31%	68,7%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,1%	11,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,78%	11,2%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông: 32.307.324 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành: 32.191.624 cổ phiếu.

- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 323.073.240.000 đồng
(Ba trăm hai mươi ba tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn./.)
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/04/2025 như sau:

b.1 Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông:

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*) Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông Nhà nước/ <i>The State as shareholder</i>	0	0%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ <i>Founder/ FDI Shareholder</i>	0	0%	0	0	0
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>					
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>					
3	Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholders</i>	14,394,680	44.6%	2	0	2
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	14,394,680	44.6%	2		2
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>					
4	Công đoàn Công ty/ <i>Labor Union</i>	0	0%	0	0	0
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>					
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>					
5	Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	115,700	0.36%	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ <i>Preferred stocks</i>	0	0%	0	0	0
7	Cổ đông khác/ <i>Other shareholders</i>	17,796,944	55.09%	1,683	16	1,667
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	17,599,446	54.48%	1,642	10	1,632
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	197,498	0.61%	41	6	35

TỔNG CỘNG/ TOTAL	32,307,324	100%	1,686	17	1,669
Trong đó: - Trong nước/Domestic	32,109,826	99.39%	1,645	11	1,634
- Nước ngoài/Foreign	197,498	0.61%	41	6	35

b.2 Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/ Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of Share	Proportional ownership (%)	Number of Shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ Major Shareholders (excluding Professional investors)	14,394,680	44.56%	2		2
	- Trong nước/ Domestic	14,394,680	44.56%	2		2
	- Nước ngoài/ Foreign					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/ Professional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital					
	- Trong nước/ Domestic					
	- Nước ngoài/ Foreign					
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL Professional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital	89,067	0.28%	9	9	
	- Trong nước/ Domestic	29,007	0.09%	5	5	
	- Nước ngoài/ Foreign	60,060	0.19%	4	4	
TỔNG CỘNG/ Total		14,483,747	44.83%	11	9	2

b.3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
I. Người nội bộ/ Internal persons		14,394,680	14,394,680	44.56%
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks		115,700	115,700	0.36%
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union				
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)				
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders		17,796,944	17,796,944	55.09%
1. Trong nước/ Domestic		17,599,446	17,599,446	54.48%
1.1 Cá nhân/ Individual		17,063,739	17,063,739	52.82%
1.2 Tổ chức/ Institutional		535,707	535,707	1.66%
- Trong đó Nhà nước/State Shareholders:				
2. Nước ngoài/ Foreign		197,498	197,498	0.61%
2.1 Cá nhân/ Individual		137,438	137,438	0.43%
2.2 Tổ chức/ Institutional		60,060	60,060	0.19%
TỔNG CỘNG/TOTAL:		32,307,324	32,307,324	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.

Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Tháng 5/2022, Công ty CP Đầu tư iCapital đã tăng vốn điều lệ từ 179.999.990.000 đồng lên 323.073.240.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 115.700, Trong năm 2025 không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và tư vấn tài chính nên không có khí thải ảnh hưởng đến môi trường

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty khuyến khích các đơn vị thành viên và nhân viên trồng cây xanh xung quanh khuôn viên công ty và không gian làm việc. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và tư vấn tài chính nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chỉ sử dụng điện để: thắp sáng, máy tính trong hoạt động kinh doanh không tiêu thụ nhiều năng lượng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Khuyến khích nhân viên khi hết giờ làm việc, ra về phải tắt các nguồn điện không cần thiết.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Số lượng nhân viên PTC ít nên chỉ mua nước ở siêu thị phục vụ nhu cầu nhân viên, không tiêu thụ nhiều nước.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại thời điểm 31/12/2025 Công ty có 7 lao động. Mức lương, thưởng trung bình là: 25,4 triệu đồng/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ lương, trả lương đúng ngày, đóng bảo hiểm đầy đủ, thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết người lao động, tạo sức mạnh về tinh thần và vật chất cho người lao động gắn bó với công ty, hoàn thành các mục tiêu kinh doanh của công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Tùy theo từng vị trí nhân viên sẽ được đào tạo nâng cao trình độ, trung bình mỗi năm 40h.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài việc được đào tạo tại công ty, tùy theo từng nhu cầu các nhân viên sẽ được công ty hỗ trợ đăng ký các khóa học, chương trình đào tạo chuyên biệt phù hợp với mục đích, nhu cầu, nâng cao trình độ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty luôn tham gia các hoạt động vì cộng đồng, hỗ trợ lũ lụt, giúp đỡ người nghèo.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2025	%KH2025	%TH 2024
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	25.664	71.015	20.808	341%	277%
2	Chi phí tài chính	3.116	30.162			
3	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	22.528	40.852	15.675		
4	Lợi nhuận trước thuế	19.358	52.147	20.948	249%	269%
5	Lợi nhuận sau thuế	19.358	48.855	19.875	246%	252%
6	EPS	601	1,518	617	246%	252%

Năm 2025, kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng GDP 8,02% – mức cao nhất trong hơn một thập kỷ qua, mặc dù đối mặt với nhiều bất ổn về địa chính trị, chính sách thương mại. Các động lực chính đóng góp vào sự tăng trưởng này bao gồm sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và sự tăng trưởng ổn định của khu vực dịch vụ. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối diện với các thách thức từ việc mất bằng lãi suất tăng cao từ cuối năm 2025 do chênh lệch tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động gây thiếu hụt thanh khoản cho hệ thống. Điều này tiếp tục tạo áp lực cho nền kinh tế và thị trường chứng khoán nói chung trong năm 2026.

Thị trường chứng khoán năm 2025 chứng kiến sự thăng hoa lịch sử với mức tăng trưởng 40,87% (tính theo chỉ số VN-Index), kết thúc năm tại mốc 1.784 điểm. Tuy nhiên mức tăng trên đóng góp phần lớn bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc Vingroup. Nếu loại bỏ tác động của nhóm các cổ phiếu này, VNIndex chỉ tăng 13% trong năm 2025. Điều này cho thấy sự phân hóa lớn của thị trường.

Hoạt động đầu tư tài chính của iCapital tiếp tục duy trì kết quả tích cực, đóng góp lớn vào kết quả sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 71 tỷ đồng, đạt 341% kế hoạch đặt ra và tăng 177% so với cùng kỳ năm 2024. Giá trị theo giá thị trường của danh mục đầu tư tài chính tăng 64,69% trong năm 2024, cao hơn mức tăng trưởng chung của thị trường là 40,87%.

Các khoản đầu tư vào các dự án năng lượng tiếp tục cho thấy sự cải thiện về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này đến từ việc sản lượng cải thiện, đồng thời chi phí lãi vay giảm mạnh do cấu trúc lại chính sách vay tại các công ty điện gió tại thời điểm lãi suất thấp từ cuối 2024. Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu tiếp tục nhận được cổ tức, đóng góp chung vào lợi nhuận của toàn công ty.

STT	Chỉ tiêu Năm	Hướng Linh 8			Hướng Linh 7		
		2025	2024	yoy (%)	2025	2024	yoy (%)
1	Tổng mức đầu tư (tr VNĐ)	854.316	854.316	-	1.058.222	1.058.222	-
2	Công suất (MW)	25	25	-	29	29	-
3	Tỷ lệ sở hữu của iCapital	10.00%	10.00%		32.81%	32.81%	
4	Doanh thu phát điện (tr VNĐ)	117.599	106.014	11%	116.979	115.027	2%
	<i>Sản lượng điện (triệu kWh)</i>	55	52	7%	88	87	1%
5	EBITDA (tr VNĐ)	104.019	93.825	11%	101.165	100.468	1%
6	Chi phí tài chính	25.850	31.258	-17%	36.444	43.344	-16%
7	Lợi nhuận trước thuế	39.801	24.554	62%	15.424	12.547	23%
8	Lợi nhuận sau thuế	39.702	24.554	62%	15.257	12.547	22%

Tổng kết, lợi nhuận sau thuế năm 2025 của PTC đạt 48,8 tỷ đồng, tăng 152% so với cùng kỳ; hoàn thành 246% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

ĐVT: Tr đồng

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	230.848	258.154	11,8%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.066	5.999	95,7%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	219.910	220.266	0,2%
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.566	31.528	316,%
Hàng tồn kho			
Tài sản ngắn hạn khác	306	361	18%
Tài sản dài hạn	174.355	178.520	2,4%
Các khoản phải thu dài hạn	63		
Tài sản cố định	2.625	1.853	-29,4%
Bất động sản đầu tư			
Tài sản dở dang dài hạn			
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	171.655	176.661	2,9%
Tài sản dài hạn khác	12	7	
Tổng cộng tài sản	405.203	436.674	7,8%

Tổng tài sản của công ty tăng từ 405.203 triệu đồng lên 436.674 triệu đồng, tương ứng tăng 7,8%. Điều này cho thấy quy mô tài sản của Công ty có xu hướng mở rộng, phản ánh hoạt động kinh doanh đang được duy trì ổn định. Cụ thể như sau:

Tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh (+95,7%) từ 3.066 triệu đồng lên 5.999 triệu đồng giúp Công ty cải thiện đáng kể lượng tiền mặt, giúp tăng khả năng thanh toán tức thời.

Đầu tư tài chính ngắn hạn gần như không thay đổi (+0,2%): Công ty vẫn duy trì danh mục đầu tư ngắn hạn ổn định, không có sự dịch chuyển lớn.

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng rất mạnh (+316%): Trong đó chủ yếu là khoản tiền cho 2 công ty chứng khoán Bảo Việt và TCBS vay ngắn hạn, có thể rút bất kỳ lúc nào, điều này làm tăng khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp, đồng thời tối ưu hóa dòng tiền trong lúc có khoản tiền nhàn rỗi, đang chờ cơ hội đầu tư.

b) Tình hình nợ phải trả:

-Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	% tăng giảm
Nợ phải trả	27.037	9.653	-64,3%
Nợ ngắn hạn	27.037	9.653	
Nợ dài hạn			
Vốn chủ sở hữu	378.166	427.021	12,9%
Vốn chủ sở hữu	378.166	427.021	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát			
Tổng cộng nguồn vốn	405.203	436.674	7,8%

Nợ phải trả giảm mạnh từ 27.037 xuống 9.653 (-64,3%), cụ thể Toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn: Cơ cấu nợ rất an toàn, không chịu áp lực tài chính dài hạn, Khả năng tự chủ tài chính tăng lên rõ rệt vì tài sản ngắn hạn đã thừa đủ để trả nợ ngắn hạn.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn và chênh lệch của tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Theo định hướng mới về việc phát triển công ty theo định hướng công ty đầu tư, trong năm 2025, Ban điều hành Công ty tiếp tục cải thiện và xây dựng bộ máy nhân sự; trong đó chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ nhận sự phân tích đầu tư cho công ty thông qua việc tuyển

dụng mới, đào tạo nội bộ. Các bộ phận, phòng ban khác cũng được tinh gọn bộ máy nhận sự nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2026 đối mặt với nhiều thách thức về tác động của chiến tranh Iran/Israel-Mỹ tới giá cả năng lượng toàn cầu và an ninh năng lượng, mặt bằng lãi suất huy động/cho vay có xu hướng gia tăng mạnh từ cuối 2025 và đầu 2026. Điều này đều tác động lớn tới hai lĩnh vực quan trọng của công ty là lĩnh vực năng lượng và đầu tư tài chính. Trên bối cảnh đó, ban điều hành đề ra các biện pháp sau đây để tiếp tục cải thiện hiệu quả kinh doanh của công ty và bảo toàn vốn và hiệu quả sử dụng vốn cho cổ đông:

- Giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án điện gió, báo cáo đề xuất phương án đầu tư với HĐQT để tối ưu hóa tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR) cho công ty dựa trên phần vốn đã đầu tư. Theo dõi sát sao tiến độ đàm phán hợp đồng mua bán điện giữa EVN và Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 7.
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính có khả năng sinh lời tốt, thực hiện nghiên cứu phân tích sâu, kỹ lưỡng các cơ hội đầu tư, trên cơ sở đó báo cáo, đề xuất HĐQT để ra quyết định đầu tư có hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực chuyên môn của nhân sự, xây dựng đội ngũ đầu tư vững mạnh.
- Tinh gọn bộ máy nhận sự, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2025:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2025, Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, hỗ trợ lũ lụt, giúp đỡ người nghèo.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực với GDP tăng 8,02% – mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Các động lực chính bao gồm sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và dịch vụ. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với thách thức từ bất ổn địa chính trị, chính sách thương mại và mặt bằng lãi suất đang tăng cao. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của iCapital năm 2025 đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

1.1. Đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện theo dõi sát sao hiệu quả các dự án điện gió. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của hai dự án Hướng Linh 7 và Hướng Linh 8 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Hướng Linh 8			Hướng Linh 7		
		Năm	2025	2024	yoy (%)	2025	2024
1	Tổng mức đầu tư (tr VNĐ)	854.316	854.316	-	1.058.222	1.058.222	-
2	Công suất (MW)	25	25	-	29	29	-
3	Tỷ lệ sở hữu của iCapital	10.00%	10.00%		32.81%	32.81%	
4	Doanh thu phát điện (tr VNĐ)	117.599	106.014	11%	116.979	115.027	2%
	<i>Sản lượng điện (triệu kWh)</i>	55	52	7%	88	87	1%
5	EBITDA (tr VNĐ)	104.019	93.825	11%	101.165	100.468	1%
6	Chi phí tài chính	25.850	31.258	-17%	36.444	43.344	-16%
7	Lợi nhuận trước thuế	39.801	24.554	62%	15.424	12.547	23%
8	Lợi nhuận sau thuế	39.702	24.554	62%	15.257	12.547	22%

Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty điện gió mà iCapital đầu tư đều có sự cải thiện tích cực trong năm 2025, đóng góp gần 10 tỷ đồng lợi nhuận trong tổng thể lợi nhuận toàn công ty.

1.2. Các khoản đầu tư tài chính:

Dựa trên các đánh giá về kinh tế vĩ mô và triển vọng các ngành nghề kinh doanh trong nền kinh tế, trong năm 2025 công ty thực hiện hiện thực hóa lợi nhuận tại một số cổ phiếu có mức tăng trưởng tốt thuộc các ngành nghề như bất động sản bán lẻ, phân bón, điện, ngân hàng, Đồng thời, bộ phận phân tích đầu tư của công ty cũng liên tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới tại các ngành nghề mới. Các khoản đầu tư tài chính tính đến thời điểm hiện tại đều cho thấy lợi nhuận chưa hiện thực hóa và lợi nhuận hiện thực hóa tốt., HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành các định hướng lớn trong hoạt động đầu tư, đào tạo nhân sự, tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp .

1.3. Đánh giá hoạt động tổ chức nhân sự:

Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty hoạt động ổn định, không bị biến động trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế.

1.4. Đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội: Năm 2025 tiếp tục là một năm Công ty khẳng định sự trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội.

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra trường hợp bị xử lý vi phạm liên quan đến luật pháp và quy định về bảo vệ môi trường;
- Công ty luôn là đơn vị tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn. HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a) Về kế hoạch SXKD năm 2026:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2026 sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý điều hành, giám sát hoạt động của các công ty liên kết thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính....

b) Về mô hình tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các công ty liên kết, thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính,...

b) Về mô hình tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.

c) Ngành nghề:

- Đối với hoạt động đầu tư tại công ty con, công ty liên kết: Giám sát chặt chẽ hiệu quả kinh doanh tại các công ty con, công ty liên kết; cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh,

trên cơ sở đó có đánh giá và quyết định phù hợp với các khoản đầu tư này đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và các cổ đông.

- Đối với hoạt động đầu tư tài chính: Chi đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ hội đầu tư khả thi, có tỷ suất sinh lời kỳ vọng cao hơn so với tỷ suất sinh lời yêu cầu tối thiểu HĐQT đề ra. Tiếp tục chi đạo Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo hiệu quả đầu tư, đề xuất chiến lược đầu tư phù hợp với bối cảnh nền kinh tế vĩ mô hiện tại.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác công bố thông tin, quản trị đối với Công ty nghiêm yết đảm bảo minh bạch thông tin.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Sở hữu cổ phần
1	Võ Anh Linh	Thành viên	27/4/2023	11.494.680 CP chiếm 35,6%
2	Nguyễn Thành Công	Thành viên	17/2/2022	0 CP
3	Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	17/2/2022	0 CP
4	Hoàng Thế Vinh	Thành viên độc lập	25/4/2022	0 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy Ban kiểm toán . Thành viên là ông: Phạm Vĩnh Phú

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đến nay. HĐQT đã có các phiên họp HĐQT thông qua các vấn đề chính như sau:

STT	Nghị quyết		Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua
	Ngày tháng	Số nghị quyết		
1	20/02/25	01/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư iCapital	100%
2	20/02/25	01A/NQ-HĐQT	Thông qua các chỉ tiêu và nội dung khác trong HDSXKD	100%
3	25/03/25	02/NQ-HĐQT	Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	25/03/25	03/NQ-HĐQT	Chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	25/04/25	04/NQ-HĐQT	Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	22/05/25	01/NQ-PTC-DHĐCĐ	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	03/06/25	06/NQ-HĐQT	Thông qua các chỉ tiêu và nội dung khác trong HDSXKD	100%

8	01/07/25	07/NQ-HĐQT	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
9	29/12/25	08/NQ-HĐQT	Thông qua các chỉ tiêu và nội dung khác trong HDSXKD	100%

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Công ty hiện có 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Hoàng Thế Vinh tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các ý kiến độc lập về các hoạt động quan hệ cổ đông. Thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phân biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành. đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán có 2 cuộc họp với Ban lãnh đạo Công ty về việc kiểm toán việc lưu trữ, hồ sơ sổ sách, chứng từ ghi nhận doanh thu, chi phí của Công ty. UBKT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBKT

2. Ủy ban kiểm toán:

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán: Ông Phạm Vĩnh Phú. Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 CP

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán: Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán có 2 cuộc họp với Ban lãnh đạo Công ty về việc kiểm toán việc lưu trữ, hồ sơ sổ sách, chứng từ ghi nhận doanh thu, chi phí của Công ty. UBKT đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBKT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	300.198.000	295.000.000	48.000.000	643.198.000
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Vinh Phú	Thành viên HĐQT/Thành viên UBKT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	190.678.931	69.500.000	36.000.000	296.178.931
Cộng		490.876.931	364.500.000	252.000.000	1.107.376.931

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ: Trong năm 2025 không phát sinh
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ



